

Bản án số: 181 /2023/NHGD-ST

Ngày 15 /6 /2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M L - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lương Thị Diệu Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Khánh; bà Trần Thị Ngọc Dung

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh- Thư ký TAND huyện M L- thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M L tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hương Mai- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2023/QĐST-HNGĐ ngày 6/6/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Lý Trúc H** – SN 1991

Trú tại: thôn 14, xã ĐW, huyện ĐR L, tỉnh Đắk Nông

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn B** – SN 1983

Trú tại: thôn K, xã T, huyện M L, Hà Nội

(Tại phiên tòa chị H có mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại Đơn khởi kiện ngày 03/4/2023, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lý Trúc H trình bày:*

Chị kết hôn cùng anh Nguyễn Văn B năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M L. Sau khi cưới vợ chồng vào làm ăn sinh sống ở tỉnh Bình Thuận một thời gian sau đó lại về xã T, huyện M L sinh sống làm ăn. Vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân 2 vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế nên thường xuyên cãi nhau. Khoảng tháng 7/2022 chị bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống không quay trở

lại nhà anh B nữa, anh B và gia đình cũng không gọi chị quay về lần nào. Hai bên không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng, sống ly thân từ đó đến nay.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng với anh B đã hết đề nghị tòa án cho chị được ly hôn.

Con chung có 01 con: Nguyễn Quỳnh Bảo Ng, sinh ngày 22/2/2021. Từ trước đến nay con đều ở với mẹ. Ly hôn chị xin nuôi con không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nhà ở, đất thổ cư, đất nông nghiệp, công sức, công nợ: Chị không đề nghị giải quyết.

* Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn B trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh B nhưng anh không đến Tòa làm việc nên không có quan điểm và không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ quan điểm. Anh B vắng mặt tại phiên tòa.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M L phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tại phiên tòa. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H đối với anh B

Áp dụng Điều 51,56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147,271,273, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Cho chị Lý Trúc H được ly hôn anh Nguyễn Văn B. Về con giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Tài sản chung, công sức, công nợ không xem xét, giải quyết.

Về án phí chị H phải chịu theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lý Trúc H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn B, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh B là bị đơn hiện đang cư trú tại thôn K- xã T- huyện M L- Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện M L theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh B đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng

mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Bính theo quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lý Trúc H và anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện được chính quyền UBND xã T- M L- Hà Nội công nhận đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Theo trình bày của chị H, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, khó khăn về kinh tế dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Chị không còn tình cảm yêu thương anh B.

Phía anh B không đến tòa làm việc nên không có quan điểm

Hội đồng xét xử nhận thấy chị H, anh B đã sống ly thân từ tháng 7/2022 không còn quan tâm đến nhau. Qua xác minh tại gia đình anh B xác định chị H đã bỏ đi khỏi gia đình chồng từ tháng 8/2022, gia đình có gọi nhưng chị H không về. Trong quá trình Tòa án giải quyết đã báo gọi anh B nhiều lần đến để hòa giải tình cảm vợ chồng nhưng anh B không đến, do đó cơ hội để hàn gắn vợ chồng là không có. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng anh B, chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc cho chị H được ly hôn anh B là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014.

[4] Về con chung: Có 01 con Nguyễn Quỳnh Bảo Ng, sinh ngày 22/2/2021. Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi ly thân chị H là người trực tiếp nuôi con, hơn nữa cháu Ngọc hiện dưới 36 tháng tuổi nên tiếp tục giao cho mẹ nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị H không yêu cầu anh Bính phải đóng góp nuôi con cùng chị.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Xử.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lý Trúc H và anh Nguyễn Văn B

2. Con chung: Giao cho chị Lý Trúc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Quỳnh Bảo Ng, sinh ngày 22/2/2021 cho đến khi con 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi nào khác. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho anh B vì chị H không yêu cầu, anh B có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Không xem xét giải quyết

4. Về án phí ly hôn: Chị Lý Trúc H phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0021035 ngày 14/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L. Chị H đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh B vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKSND M L
- Chi cục THA M L
- Các đ-ơng sự
- UBND xã T
- L- u HS, VP..

Lương Thị Diệu Kim

